

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

Trần Văn Nam

BIỂU TRÚNG  
TRONG CA DAO NAM BỘ



DC.037334



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

TRẦN VĂN NAM

BIỂU TRƯNG  
TRONG CA ĐẠO NAM BỘ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN  
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN  
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội  
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440  
Email: duandangian@gmail.com)

**BAN CHỈ ĐẠO**

- |                               |                       |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH    | <i>Trưởng ban</i>     |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI         | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH   | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Ông NGUYỄN KIỂM            | <i>Ủy viên</i>        |
| 5. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG       | <i>Ủy viên</i>        |
| 6. TS. TRẦN HỮU SƠN           | <i>Ủy viên</i>        |
| 7. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i>        |
| 8. ThS. ĐOÀN THANH NÔ         | <i>Ủy viên</i>        |

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN**

ThS. ĐOÀN THANH NÔ





*Chịu trách nhiệm nội dung:*  
**GS.TSKH TÔ NGỌC THANH**

*Thẩm định:*  
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO**





## LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là *“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa-văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”*. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp, với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân, với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người, với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo, với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi



tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau hơn bốn mươi năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với gần 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến gần 5.000 công trình, hiện đang được lưu trữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Nay, được sự quan tâm của Ban Bí Thư và Thủ Tướng Chính Phủ, *Dự án “Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam”* đã được phê duyệt. Trong thời gian 10 năm, Dự án sẽ chọn lọc khoảng 2000 công trình trong số bản thảo Hội lưu trữ của hội viên và xuất bản dưới dạng các cuốn sách nghiên cứu, sưu tầm. Trước mắt trong giai đoạn đầu (2008 - 2012), chúng tôi dự định sẽ chọn xuất bản 1.000 công trình.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó, góp phần xây dựng nền “Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

**Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án**  
**GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH**



## KHÁI QUÁT CHUNG

Folklore học ngày nay nghiên cứu văn học dân gian trong môi trường văn hóa đã sản sinh ra nó. Do vậy mà việc nghiên cứu văn học dân gian gắn liền với việc nghiên cứu văn hóa vùng là một hướng đi đã được khẳng định. Với khuynh hướng chung đó, chúng tôi chọn ca dao Nam Bộ làm đối tượng nghiên cứu bởi vì nó là bộ phận quan trọng của văn học dân gian thuộc vùng văn hóa có những nét riêng đáng được quan tâm.

Từ năm 1980, với bản báo cáo “Về việc nghiên cứu thi pháp văn học dân gian” tại Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ nhất về văn hóa dân gian (tháng 7 năm 1980), phó giáo sư Chu Xuân Diên đã khẳng định sự cần thiết cũng như phương hướng nghiên cứu thi pháp văn học dân gian. Từ đó đến nay, những công trình nghiên cứu văn học dân gian từ góc độ thi pháp đã mở ra một bước phát triển mới của ngành folklore học Việt Nam. Trong lĩnh vực thi pháp ca dao, các biểu trưng nghệ thuật là một đối tượng nghiên cứu quan trọng. Tuy đã có một số công trình nghiên cứu



biểu trưng trong ca dao, nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu có hệ thống về đối tượng này trong mối quan hệ với văn hóa vùng. Chúng tôi đi vào nghiên cứu vấn đề “Biểu trưng trong ca dao Nam Bộ” trong bối cảnh ấy của folklore học ở Việt Nam.

Đối tượng nghiên cứu của cuốn sách là tất cả các biểu trưng trong ca dao Nam Bộ. Ca dao Nam Bộ được khảo sát trong chuyên luận này giới hạn ở bộ phận ca dao của người Việt sưu tầm tại Nam Bộ. Ngày nay, Nam Bộ gồm các tỉnh từ Tây Ninh, Đồng Nai... đến Cà Mau. Nam Bộ có 2 khu vực và một trung tâm đô thị: Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong các công trình sưu tầm biên soạn về ca dao Nam Bộ, một số ít lời ca dao đã từng được lưu truyền ở các vùng khác cũng có mặt. Bên cạnh đó là những lời ca dao ở các vùng khác được cải biên. Cả hai hiện tượng trên đều do lịch sử chuyển cư của người Việt và quá trình giao lưu văn hóa giữa các địa phương tạo nên. Nhưng chúng tôi đặc biệt chú ý đến những lời ca dao do chính người dân nơi đây sáng tác, biểu diễn, thưởng thức.

Việc tìm hiểu các biểu trưng nghệ thuật (biểu tượng nghệ thuật) trong ca dao đã và đang được nhiều người quan tâm từ hai góc độ: lý luận và nghiên cứu ứng dụng. Tất nhiên trong những công trình, bài viết mang tính lý luận vẫn có những ví dụ minh họa như là một phần ứng dụng. Ngược lại, trong những công trình ứng dụng lại có những phần lý thuyết rất đáng được tham khảo.

Về mặt lý luận có thể kể đến các nhà nghiên cứu sau đây: Hoàng Trinh, Chu Xuân Diên, Phạm Thu Yên,